TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Duy Xuyên, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Số: 95/2022/QĐST–HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 100/2022/TLST–HNGĐ ngày 17/5/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn XK, xã ĐQ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Anh Võ Văn A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn CS, xã DT, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng N và anh Võ Văn A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên là Võ Phước T, sinh ngày 20/3/2020 và Võ Phước P, sinh ngày 16/10/2021. Anh Võ Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu

thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: chị N và anh A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, chị Nguyễn Thị Hồng N tự nguyện chịu thay cho anh A. Tổng số tiền án phí chị N phải chịu là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 2010 ngày 17/5/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND huyện Duy Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam;;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã DT.*
- *Lưu HS- AV.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Quốc